PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

* TỔNG DIỆN TÍCH ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH	: 138.9375 HA
* QUY MÔ DÂN SỐ DỰ KIẾN KHOẢNG	: 17.750 NGƯỜI
TRONG ĐÓ:	
_ QUY MÔ KHÁCH DU LỊCH KHOẢNG	: 17.250 NGƯỜI
+ KHÁCH DU LỊCH LƯU TRÚ	: 9.750 NGƯỜI
+KHÁCH DU LỊCH VÃNG LAI	: 7.500 NGƯỜI
_ QUY MÔ DÂN CƯ LÀM DỊCH VỤ DU LỊCH KHOẢNG: 500 NGƯỜI	
* CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU	: 78 M²/NGƯỜI
* MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TOÀN KHU	: 24%
* HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	: 0.01 - 3.09
* TẦNG CAO XÂY DỰNG	: 1- 12 TẦNG

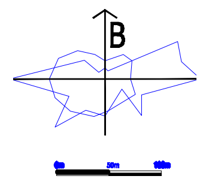

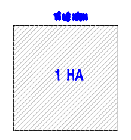

GHI CHÚ :

- ĐẤT DU LỊCH HIỆN HỮU
- ĐẤT DỰ ÁN DU LỊCH
- ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH
- ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM - DV
- ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH
- ĐẤT DI TÍCH LỊCH SỬ
- ĐẤT TRƯỜNG HỌC
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CỌNG CỌNG
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT CÂY XANH HÀNH LANG BỜ BIỂN
- ĐẤT CÂY XANH QUẢNG TRƯỜNG
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- BỜ CÁT
- MẶT NƯỚC
- BÃI ĐÁ
- ĐƯỜNG CỬA LẤP - DƯƠNG ĐÔNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐƯỜNG VEN BIỂN
- RANH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH
- Ⓜ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
- Ⓟ BÃI ĐỖ XE

KÝ HIỆU :

VÒNG TRÒN CHỈ TIÊU

Diện tích (Ha)
Hệ số sử dụng đất
Ký hiệu ô đất
Dân số
Mật độ xây dựng(%)

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG (QUY HOẠCH PHÂN KHU) TỶ LỆ 1/2000 & THIẾT KẾ ĐÔ THỊ KHU DU LỊCH BÀ KÈO - CỬA LẤP

HẠNG MỤC : ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG (QUY HOẠCH PHÂN KHU) TỶ LỆ 1/2000

THỊ TRẤN DƯƠNG ĐÔNG & XÃ DƯƠNG TƠ - HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

STT	KÝ HIỆU	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)	CHỈ TIÊU (m2/người)	TỶ LỆ (%)
1	A	ĐẤT DU LỊCH HIỆN HỮU	310.585	18,00	22,35%
2	B	ĐẤT DỰ ÁN DU LỊCH	271.933	15,76	19,57%
3	C	ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	224.973	13,04	16,19%
4	D	ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM-DV	114.933	6,48	8,27%
5	E	ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DU LỊCH	25.050	50,10	1,80%
6	F	ĐẤT DI TÍCH LỊCH SỬ	2.006	0,11	0,14%
7	G	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	10.676	0,60	0,77%
8	H	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	6.274	0,35	0,45%
9	I	ĐẤT CÂY XANH	169.225	9,53	12,18%
10	J	ĐẤT GIAO THÔNG	94.286	5,31	6,79%
11	K	MẶT NƯỚC	64.133	3,61	4,62%
12	L	BÃI CÁT	95.303	5,37	6,86%
		TỔNG	1.389.376		100%
		TỔNG LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH	17250		
		KHÁCH LƯU TRÚ	*9750*		
		KHÁCH VÃNG LAI	*7500*		
		DÂN CƯ LÀM DU LỊCH	500		
		TỔNG DÂN SỐ	17750		

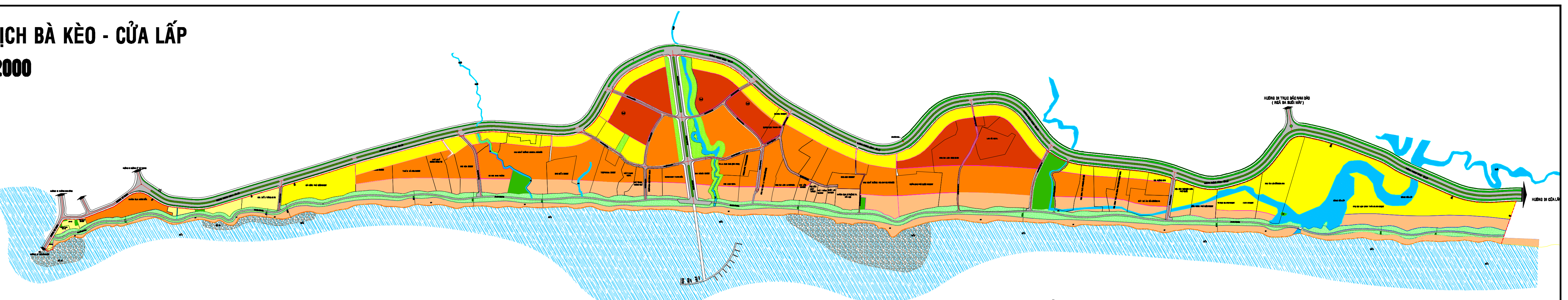

SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TẦNG CAO

GHI CHÚ:

- 🟥 TẦNG CAO 9 - 12 TẦNG
- 🟧 TẦNG CAO 1-8 TẦNG
- 🟨 TẦNG CAO 1-4 TẦNG
- TẦNG CAO 1-3 TẦNG
- TẦNG CAO 1-2 TẦNG

HƯỚNG ĐI TRỤC BẮC NAM ĐẢO
(NGÃ BA SUỐI MÂY)
ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÔNG - CỬA LẤP
KHÁCH SẠN HƯƠNG BIỂN
KDL BIỂN TRÀNG AN PQ
SÀI GÒN PHÚ QUỐC RESORT
BLUE LAGOON RESORT
THIÊN HẢI SƠN RESORT
KIM HOA RESORT
KS KIM NAM PHƯƠNG
KHU NGHỈ DƯỠNG NOVOTEL PHÚ QUỐC
SAO BIỂN RESORT
TROPICANA RESORT
HIỆP THÀNH HOTEL
NHÀ TRANH HƯƠNG QUẾ
BUNGALOW THANH KIỀU
MAI HOUSE RESORT
VILLA BUM BUS (TRE XANH)
KIM LINH HOTEL
CHARM RESORT
BUNGALOW THANH HẢI
KHU DU LỊCH LA VERANDA
KIM LIÊN RESORT
VIỆT THÀNH RESORT
NHẬT LAN RESORT
KIM ANH RESORT
KHU NGHỈ DƯỠNG HOLIDAY INN PHÚ QUỐC
NGÂN SAO PHÚ QUỐC RESORT
KHU DU LỊCH LONG BEACH
LAM HÀ HOTEL
ĐẤT DỰ ÁN CỦA BỘ CÔNG AN
KDL STB FUSHION LIRA PHÚ QUỐC
CỬU LONG PHÚ QUỐC RESORT
VENUS ISLAND RESORT
EDEN RESORT
KHU DU LỊCH BẢO MINH ANH
KHU DU LỊCH SINH THÁI LAN ANH RESORT
SÔNG CỬA LẤP
SUỐI
ĐƯỜNG SỐ 3
BÃI ĐÁ
BIỂN

BẢNG THỐNG KÊ TIÊU CHÍ SỬ DỤNG ĐẤT

KÝ HIỆU Ô ĐẤT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m²)	TỈ LỆ (%)	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)	TẦNG CAO TỐI THIỂU	TẦNG CAO TỐI ĐA	DIỆN TÍCH SÀN (m²)	HỆ SỐ SDD TB (Lần)
A	ĐẤT DU LỊCH HIỆN HỮU	310,585	22.35%	30-35	1	12	396,153	1.28
A-01	* KDL HƯƠNG BIỂN	13,664		35	4	8	28694	2.10
A-02	* KDL TRẢNG AN PHÚ QUỐC	7,692		35	1	3	5384	0.70
A-03	* KDL SÀI GÒN - PHÚ QUỐC	22,938		35	1	4	20071	0.88
A-04	* KDL BLUE LAGOON RESORT	16,369		35	1	8	19524	1.19
A-04-1		5,620		35	1	4	4917	0.88
A-04-2		5,691		35	4	8	11952	2.10
A-04-3		5,058		35	1	2	2655	0.53
A-05	* KHÁCH SẠN THIÊN HẢI SƠN	18,797		35	1	8	24915	1.33
A-05-1		1,881		35	1	4	1646	0.88
A-05-2		9,135		35	4	8	19184	2.10
A-05-3		7,781		35	1	2	4085	0.53
A-06	* NHÀ NGHỈ DƯƠNG ĐÔNG - PHÚ QUỐC	9,168		35	1	8	13906	1.52
A-06-1		690		35	1	4	604	0.88
A-06-2		5,620		35	4	8	11801	2.10
A-06-3		2,859		35	1	2	1501	0.53
A-07	* KIM HOA RESORT	10,888		35	1	8	17477	1.61
A-07-1		7,467		35	4	8	15681	2.10
A-07-2		3,421		35	1	2	1796	0.53
A-08	* KIM NAM PHƯƠNG RESORT	15,143		35	1	8	23247	1.54
A-08-1		9,713		35	4	8	20397	2.10
A-08-2		5,430		35	1	2	2851	0.53
A-09	* SAO BIỂN RESORT	13,554		35	1	8	19420	1.43
A-09-1		7,812		35	4	8	16406	2.10
A-09-2		5,742		35	1	2	3014	0.53
A-10	* TROPICANA RESORT	13,053		35	1	8	19547	1.50
A-10-1		8,060		35	4	8	16926	2.10
A-10-2		4,993		35	1	2	2621	0.53
A-11	* HIỆP THÀNH HOTEL	5,180		35	1	8	7677	1.48
A-11-1		3,148		35	4	8	6610	2.10
A-11-2		2,033		35	1	2	1067	0.53
A-12	* NHÀ TRANH HƯƠNG QUẾ	4,590		35	1	8	5151	1.12
A-12-1		1,740		35	4	8	3655	2.10
A-12-2		2,850		35	1	2	1496	0.53
A-13	* BUNGALOW THANH KIỀU	9,717		35	1	8	13036	1.34
A-13-1		5,038		35	4	8	10580	2.10
A-13-2		4,678		35	1	2	2456	0.53
A-14	* MAI HOUSE RESORT	8,295		35	1	8	13473	1.62
A-14-1		5,789		35	4	8	12158	2.10
A-14-2		2,505		35	1	2	1315	0.53
A-15	* VILA BUM BUS (TRE XANH)	5,652		35	4	8	11870	2.10
A-16	* KIM LINH HOTEL	6,742		35	1	8	8088	1.20
A-16-1		2,888		35	4	8	6065	2.10
A-16-2		3,853		35	1	2	2023	0.53
A-17	* BUNGALOW THANH KIM NGA	4,865		35	4	8	10217	2.10
A-18	*BUNGALOW THANH HẢI	3,500		35	4	8	7350	2.10
A-19	* CHARM RESORT	2,044		35	1	4	1789	0.88
A-20	* KDL LA VERANDA	9,734		35	1	8	13940	1.43
A-20-1		5,606		35	4	8	11773	2.10
A-20-2		4,127		35	1	2	2167	0.53
A-21	* KIM LIÊN RESORT	3,441		35	1	8	3705	1.08
A-21-1		1,205		35	4	8	2531	2.10
A-21-2		2,236		35	1	2	1174	0.53
A-22	* NHÀ NGHỈ LIÊN HIỆP THÀNH	2,237		35	1	2	1174	0.53
A-23	* VIỆT THÀNH RESORT	2,386		35	1	2	1253	0.53
A-24	* NHẬT LAN RESORT	2,121		35	1	2	1114	0.53
A-25	* NGÂN SAO HOTEL	21,805		30	1	8	18,366	0.84
A-25-1		12,628		30	4	8	15,154	1.20
A-25-2		9,177		35	1	2	3,212	0.35
A-26	* KDL LONG BEACH	30,994		35	1	12	43,760	1.41
A-26-1		2,786		35	1	4	1,950	0.70
A-26-2		17,922		30	9	12	32,260	1.80
A-26-3		7,000		30	4	8	8,400	1.20
A-26-4		3,286		35	1	2	1,150	0.35
A-27	* LAM HÀ HOTEL	11,207		30	9	12	20,173	1.80
A-28	* KDL SINH THÁI PHƯƠNG ANH ĐỨC	10,073		35	1	8	9,006	0.89
A-28-1		1,608		35	1	4	1,126	0.70
A-28-2		4,683		35	4	8	6,556	1.40
A-28-3		2,803		35	1	2	981	0.35
A-28-4		979		35	1	2	343	0.35
A-29	* CỬU LONG PHÚ QUỐC RESORT	8,223		35	1	4	4,191	0.51
A-29-1		3,750		35	1	4	2,625	0.70
A-29-2		4,473		35	1	2	1,566	0.35
A-30	* EDEN RESORT * VENUS ISLAND RESORT	16,514		30	1	4	8,637	0.52
A-30-1		3,312		30	1	4	1,987	0.60
A-30-2		8,963		30	1	4	5,378	0.60
A-30-3		4,239		30	1	2	1,272	0.30
B	ĐẤT DỰ ÁN DU LỊCH	271,933	19.57%	25-35	1	12	222,417	0.82
B-01	* KHU NGHỈ DƯỠNG NOVOTEL PHÚ QUỐC	25,027		30	1	8	36810	1.47
B-01-1		3,171		30	1	4	2378	0.75
B-01-2		18,220		30	4	8	32795	1.80
B-01-3		3,636		30	1	2	1636	0.45
B-02	* KHU KHÁCH SẠN FUSION AYALA	5,727		35	1	8	7473	1.30
B-02-1		2,836		35	4	8	5955	2.10
B-02-2		2,891		35	1	2	1518	0.53
B-03	* KDL LA VERANDA MỞ RỘNG	13,463		35	1	8	23304	1.73
B-03-1		10,308		35	4	8	21648	2.10
B-03-2		3,155		35	1	2	1656	0.53
B-04	* KHÁCH SẠN & TRƯỜNG DU LỊCH HẢI LƯU	6,617		35	1	2	3474	0.53
B-05	* KIM ANH RESORT	6,191		35	4	8	13001	2.10
B-06	* KHU NGHỈ DƯỠNG HOLIDAY INN PHÚ QUỐC	25,430		30	1	8	30174	1.19
B-06-1		4,322		30	1	4	3242	0.75
B-06-2		12,914		30	4	8	23245	1.80
B-06-3		8,195		30	1	2	3688	0.45
B-07	* KHU NGHỈ DƯỠNG HẢI LỘC PHÚ QUỐC	5,425		35	1	12	6,070	1.12
B-07-1		3,359		35	1	4	2,351	0.70
B-07-2		2,066		30	9	12	3,719	1.80
B-08	* KDLST SALINDA PREMIUM RESORT & SPA	8,852		35	1	8	8,496	0.96
B-08-1		1,345		35	1	4	942	0.70
B-08-2		4,692		35	4	8	6,569	1.40
B-08-3		2,204		35	1	2	771	0.35
B-08-4		611		35	1	2	214	0.35
B-09	*ĐẤT DỰ ÁN CỦA BỘ CÔNG AN	11,276		35	1	8	10,944	0.97
B-09-1		6,664		35	4	8	9,330	1.40
B-09-2		3,951		35	1	2	1,383	0.35
B-09-3		661		35	1	2	231	0.35
B-10	* KDL HƯƠNG SEN	6,615		35	1	8	7,724	1.17
B-10-1		2,196		35	1	4	1,537	0.70
B-10-2		4,419		35	4	8	6,187	1.40
B-11	* KDL SINH THÁI BIỂN FUSHION LIRA PHÚ QUỐC	7,991		35	1	4	4,995	0.63
B-11-1		6,279		35	1	4	4,395	0.70
B-11-2		1,712		35	1	2	599	0.35
B-12	* KDL BẢO MINH ANH	24,926		30	1	4	14,427	0.58
B-12-1		20,632		30	1	4	12,379	0.60
B-12-2		2,531		30	1	4	1,519	0.60
B-12-3		1,763		30	1	2	529	0.30
B-13	* KDL SINH THÁI LAN ANH RESORT	124,393		25	1	4	55,528	0.45
B-13-1		45,476		25	1	4	22,738	0.50
B-13-2		26,675		25	1	2	6,669	0.25
B-13-3		52,242		25	1	4	26,121	0.50
C	ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	224,973	16.19%	30-35	1	12	313,196	1.39
C-01	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	5,273		35	1	8	7,862	1.49
C-01-1		3,234		35	4	8	6792	2.10
C-01-2		2,038		35	1	2	1070	0.53
C-02	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	1,546		35	1	4	1353	0.88
C-03	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	23,336		30	1	8	33,503	1.44
C-03-1		5,178		30	1	4	3884	0.75
C-03-2		15,888		30	4	8	28598	1.80
C-03-3		2,270		30	1	2	1022	0.45
C-04	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	1,797		35	4	8	3773	2.10
C-05	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	15,604		35	4	8	32768	2.10
C-06	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	6,139		35	1	8	8080	1.32
C-06-1		3,084		35	4	8	6476	2.10
C-06-2		3,056		35	1	2	1604	0.53
C-7	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	17,459		35	1	8	30499	1.75
C-7-1		5,033		35	1	4	4403	0.88
C-7-2		12,426		35	4	8	26095	2.10
C-08	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	10,588		35	1	8	19498	1.84
C-08-1		2,235		35	1	4	1955	0.88
C-08-2		8,353		35	4	8	17542	2.10
C-09	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	15,905		35	1	8	28439	1.79
C-09-1		4,051		35	1	4	3545	0.88
C-09-2		11,854		35	4	8	24894	2.10
C-10	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	3,875		35	1	8	5601	1.45
C-10-1		2,071		35	1	4	1812	0.88
C-10-2		1,804		35	4	8	3789	2.10
C-11	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	22,991		35	1	12	29,050	1.26
C-11-1		10,138		35	1	4	7,097	0.70
C-11-2		9,899		30	9	12	17,818	1.80
C-11-3		2,954		35	4	8	4,136	1.40
C-12	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	2,338		35	1	12	2,803	1.20
C-12-1		1,278		35	1	4	895	0.70
C-12-2		1,060		30	9	12	1,908	1.80
C13	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	70,107		35	1	12	80,956	1.15
C-13-1		8,602		35	1	4	6,021	0.70
C-13-2		21,035		30	9	12	37,863	1.80
C-13-3		26,949		30	4	8	32,339	1.20
C-13-4		13,521		35	1	2	4,732	0.35
C-14	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	13,118		35	1	8	13,643	1.04
C-14-1		2,120		35	1	4	1,484	0.70
C-14-2		7,914		35	4	8	11,080	1.40
C-14-3		3,084		35	1	2	1,079	0.35
C-15	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	10,006		35	1	8	9,950	0.99
C-15-1		3,005		35	1	4	2,104	0.70
C-15-2		5,139		35	4	8	7,195	1.40
C-15-3		1,603		35	1	2	561	0.35
C-15-4		259		35	1	2	91	0.35
C-16	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	4,890		35	1	8	5,419	1.11
C-16-1		2,039		35	1	4	1,427	0.70
C-16-2		2,851		35	4	8	3,991	1.40
D	ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM - DV	114,933	8.27%	40	1	12	355,659	3.09
D-01	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM - DV	23,386		40	1	12	84892	3.63
D-01-1		4,165		40	1	4	4165	1.00
D-01-2		19,221		40	9	12	80727	4.20
D-02	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM - DV	25,341		40	1	12	79714	3.15
D-02-1		8,349		40	1	4	8349	1.00
D-02-2		16,992		40	9	12	71366	4.20
D-03	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM - DV	24,891		40	1	12	77108	3.10
D-03-1		8,574		40	1	4	8574	1.00
D-03-2		16,318		40	9	12	68534	4.20
D-04	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM - DV	20,002		40	1	12	62793	3.14
D-04-1		6,630		40	1	4	6630	1.00
D-04-2		13,372		40	9	12	56164	4.20
D-05	* ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TM - DV	21,313		40	4	8	51152	2.40
E	ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	25,050	1.80%	40 - 70	1	8	43,525	1.74
E-01	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	884		70	1	3	1237	1.40
E-02	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	1,226		70	1	3	1716	1.40
E-03	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	4,310		70	1	3	6033	1.40
E-04	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	3,117		70	1	4	5455	1.75
E-05	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	3,146		70	1	8	6061	1.93
E-05-1		2,289		70	1	4	4006	1.75
E-05-2		856		40	4	8	2055	2.40
E-06	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	3,159		70	1	4	5528	1.75
E-07	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	2,476		70	1	8	5053	2.04
E-07-1		1,368		70	1	4	2395	1.75
E-07-2		1,108		40	4	8	2659	2.40
E-08	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	4,525		70	1	8	8576	1.90
E-08-1		3,513		70	1	4	6147	1.75
E-08-2		1,012		40	4	8	2429	2.40
E-09	* ĐẤT DÂN CƯ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH	2,209		70	1	4	3866	1.75
F	ĐẤT DI TÍCH LỊCH SỬ	2,006	0.14%	45	1	3	1,805	0.90
F-01	* DINH CẬU	539		45	1	3	485	0.90
F-02	* DINH BÀ	1,467		45	1	3	1320	0.90
G	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	10,676	0.77%	40 - 45	1	3	10,488	0.98
G-01	* TRẠM THỦY VĂN	1,047		45	1	3	942	0.90
G-02	* TRẠM QUẢN LÝ ĐÊN	835		45	1	3	752	0.90
G-03	* KHU HÀNH CHÁNH QUẢN LÝ	5,866		40	1	4	5866	1.00
G-04	* TRƯỜNG TIỂU HỌC	2,928		40	1	4	2928	1.00
H	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	6,274	0.45%	25	1	4	3,921	0.63
I	ĐẤT CÂY XANH	169,225	12.18%	5	1	2	908	0.01
I-01	* ĐẤT CÂY XANH HÀNH LANG BỜ BIỂN	123,566	-	-	-	-	-	-
I-01-1		17,913	-	-	-	-	-	-
I-01-2		54,136	-	-	-	-	-	-
I-01-3		51,517	-	-	-	-	-	-
I-02	* ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN	18,537		5	1	2	908	0.05
I-02-1		12,338		5	1	2	617	0.05
I-02-2		885		5	1	2	44	0.05
I-02-3		4,672		5	1	2	234	0.05
I-02-4		264		5	1	2	13	0.05
I-02-5		237						
I-02-6		143						
I-03	* ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	27,121						
I-03-1		527						
I-03-2		1,473						
I-03-3		2,355						
I-03-4		3,254						
I-03-5		3,200						
I-03-6		4,459						
I-03-7		4,032						
I-03-8		4,363						
I-03-9		1,717						
I-03-10		1,741						
J	ĐẤT GIAO THÔNG	94,286	6.79%					
K	MẶT NƯỚC	64,133	4.62%					
L	BÃI CÁT	95,303	6.86%					
	TỔNG CỘNG	1,389,375	100%					

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND TỈNH KIÊN GIANG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ....NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2013

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẢO PHÚ QUỐC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .... NGÀY .... THÁNG .... NĂM 2013

CHỦ ĐẦU TƯ: **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC**
BQL CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD VÀ PT HUYỆN PHÚ QUỐC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2013

CÔNG TRÌNH :
ĐIỀU CHỈNH QHCT XÂY DỰNG (QUY HOẠCH PHÂN KHU) TỶ LỆ 1/2000 & THIẾT KẾ ĐÔ THỊ KHU DU LỊCH BÀ KÈO- CỬA LẤP
HẠNG MỤC : ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG (QUY HOẠCH PHÂN KHU)
ĐỊA ĐIỂM : THỊ TRẤN DƯƠNG ĐÔNG & XÃ DƯƠNG TƠ - H.PHÚ QUỐC - T.KIÊN GIANG

TÊN BẢN VẼ :
BĐ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ : QH-03	GHÉP : 1 x A0	TỶ LỆ :1/2.000	NGÀY :...... / 01 / 2013
THỂ HIỆN	KTV : PHẠM YẾN TRINH		
THIẾT KẾ	KTS : NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI		
CHỦ NHIỆM DA	KTS : NGUYỄN THỊ TRUNG HẬU		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS : NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI		
Q.LÝ KỸ THUẬT	KS : NGUYỄN VĂN THANH		

GIÁM ĐỐC :

HOÀNG NGỌC TÙNG

NHAN DAT Co.,LTD
CÔNG TY TNHH TV - TK - XD - TM NHÂN ĐẠT
ĐỊA CHỈ : 292/33/44D BÌNH LỢI, P. 13, Q. BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH
ĐIỆN THOẠI : (08) 35531627 FAX : (08) 35531626
E-mail : congtynhandat@yahoo.com Website : nhandatco.com

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT